

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN HUNG HÀ Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
TỈNH THÁI BÌNH

Bản án số: 50/2021/HS-ST

Ngày: 28- 4- 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HUNG HÀ, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thế Phụng- Bí thư Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh xã Hồng Minh, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình

2. Bà Trần Thị Nơi- Phó Chủ tịch Hội phụ nữ xã Hùng Hùng, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Doãn Thị Thu Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà H Thị Hoài Thu - Kiểm sát viên

Trong ngày 28 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 38/2021/TLST-HS ngày 29 tháng 3 năm 2021, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

Phạm Văn H, sinh ngày 19/10/2004 tại huyện H, tỉnh Thái Bình; Nơi cư trú: Thôn A, xã T, huyện H, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn T, sinh năm 1977 và bà Vũ Thị O, sinh năm 1979; Tiền sự, tiền án: Không.

Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 14/01/2021 đến nay.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- Người đại diện hợp pháp cho bị cáo: Ông Phạm Văn T, sinh năm 1977; Nơi cư trú: Thôn A, xã T, huyện H, tỉnh Thái Bình (là bố đẻ của bị cáo)

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Vũ Ngọc Trịnh- Trợ giúp viên pháp lý của

Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Thái Bình

- *Bị hại:* Bà Khúc Thị D, sinh năm 1968; Nơi cư trú: Thôn M, xã T, huyện H, tỉnh Thái Bình (có đơn xin xét xử vắng mặt)

- *Người làm chứng:*

+ Anh Trần Thế Th, sinh năm 1971

Nơi cư trú: Khu Th, thị trấn H, huyện H, tỉnh Thái Bình

+ Chị Cao Thị Ph, sinh năm 1979

Nơi cư trú: Khu N, thị trấn H, huyện H, tỉnh Thái Bình

+ Anh Vũ Văn T, sinh năm 1994

+ Chị Trần Thị Th1, sinh năm 1982

Đều cư trú: Thôn M, xã T, huyện H, tỉnh Thái Bình

+ Anh Trần Văn V, sinh năm 1991

Nơi cư trú: Thôn B, xã L, huyện H, tỉnh Thái Bình

(Những người làm chứng đều vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 20/11/2020, Phạm Văn H và anh Trần Văn V đến nhà anh Vũ Văn T chơi và ngủ lại. Đến khoảng 09 giờ sáng ngày 21/11/2020, khi H, T, V đang chơi ở khu vực cổng nhà anh T thì bà Khúc Thị D (là mẹ đẻ của T) đi xe máy nhãn hiệu Wave S, màu vàng đen, biển kiểm soát 17B3-071.65 về và dựng xe tại sân. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, bà D bảo T đi mua gà về làm cơm và mở cốp xe máy biển kiểm soát 17B3-071.65, mở ví tiền lấy 100.000 đồng đưa cho T. Lúc này, H đứng gần đó và nhìn thấy bên trong cốp của bà D có tập tiền mệnh giá 100.000 đồng. Sau khi đưa tiền cho T, bà D để lại ví vào cốp xe máy, đóng cốp lại và mang chum chìa khóa xe máy để trên giường trong phòng ngủ của T rồi đi vào trong bếp nấu cơm. T, V điều khiển xe máy nhãn hiệu Wave màu đỏ, biển kiểm soát 89K6-4242 của T đi mua thức ăn, còn H ở trong phòng của T. H phát hiện thấy chum chìa khóa xe máy của bà D để trên giường nên nảy sinh ý định trộm cắp tiền trong cốp xe. H đi xuống bếp, thấy bà D đang nhặt rau, H quay lại phòng ngủ lấy chum chìa khóa, đi ra dùng chìa khóa mở cốp xe của bà D lấy 02 cọc tiền mệnh giá 100.000 đồng với tổng số tiền là 20.000.000 đồng được buộc bằng dây nịt màu vàng bỏ vào trong túi quần phía trước bên phải đang mặc, sau đó đóng cốp xe lại, mang chìa khóa để lại chỗ cũ, rồi đi ra phòng khách ngồi xem ti vi chờ T và V về. Đến khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày T và V trở về, để không bị nghi ngờ, phát hiện, H cùng mọi người nấu cơm. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, lấy lý do có việc H mượn xe máy biển kiểm soát 89K6-4242 của anh T. Sau đó đến cửa hàng điện thoại của

anh Trần Thế Th ở khu Th, thị trấn H, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình mua một chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 7 màu vàng với giá 3.800.000 đồng. H tiếp tục đi đến cửa hàng vàng bạc Xuân Trường của chị Cao Thị Ph ở khu Nh, thị trấn H, huyện H, tỉnh Thái Bình mua 01 chiếc nhẫn vàng loại 02 chỉ và 01 dây chuyền bạc giá 12.500.000 đồng. Sau đó, H đi về trả xe máy cho T. Khi về gần đến nhà T, H dừng xe, cất giấu 3.700.000 đồng ở vệ đường cạnh bờ mương rồi đi vào nhà T thì bị Công an xã Tân Hòa, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình triệu tập làm việc, H đã tự nguyện giao nộp chiếc điện thoại Iphone 7 màu vàng và 01 chiếc nhẫn vàng loại 02 chỉ. Sau đó H cùng cơ quan cảnh sát điều tra truy tìm được số tiền 3.700.000 đồng H cất giấu ở vệ đường cạnh bờ mương, qua nhà bà Khúc Thị D khoảng 30m.

Bản kết luận giám định số 790/C09-P4 ngày 08/02/2021 của Viện khoa học hình sự Bộ công an, kết luận: 01 (một) chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng chế tác kiểu tròn trơn, mặt trong có các chữ, số “Xuân Trường 2 CHỈ 9999” gửi giám định có khối lượng 7,49gam là vàng (Au) hàm lượng: 99,92%.

Bản cáo trạng số 47/CT-VKSHH ngày 29 tháng 3 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình đã truy tố Phạm Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà khẳng định nội dung cáo trạng đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, các Điều 50, 91, 101 và Điều 65 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Phạm Văn H từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Áp dụng các Điều 47, 48, 106 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự, cần chấp nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo; đại diện hợp pháp cho bị cáo và bị hại: Trả cho bị hại là chị Khúc Thị D được quyền sở hữu số tài sản gồm: 01 chiếc điện thoại Iphone 7 màu vàng, đã qua sử dụng, không có sim; 01 nhẫn tròn kim loại màu vàng, bên trong nhẫn có khắc chữ 02 chỉ 9999 Xuân Trường; 01 dây nịt màu vàng và số tiền 3.700.000 đồng.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên toà, bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản và có lời nói sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt.

Người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 91 Bộ luật hình sự, xử phạt

bị cáo mức thấp nhất của khung hình phạt. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Chấp nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại về trách nhiệm dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hưng Hà, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 21/11/2020, Phạm Văn H đã có hành vi trộm cắp số tiền 20.000.000 đồng của Khúc Thị D tại gia đình chị D. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với nhau; phù hợp với nội dung bản cáo trạng; lời khai của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng và toàn bộ chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, bị cáo Phạm Văn H đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Điều 173: Tội trộm cắp tài sản

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm;

b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

c) Gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội;

d) Tài sản là phương tiện kiếm sống chính của người bị hại và gia đình họ;

đ) Tài sản là di vật, cổ vật.

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.

[3] Về tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội: Hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự an toàn xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Phạm Văn H không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền 6.000.000 đồng và số tài sản là vật chứng của vụ án; bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt: Bị cáo H phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi; khả năng nhận thức về tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo chưa đầy đủ. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng do đó không cần thiết cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội mà giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục là phù hợp với quy định tại các Điều 90, 91, 101 và Điều 65 Bộ luật Hình sự

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo phạm tội khi chưa thành niên nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Gia đình bị cáo đã bồi thường cho chị Khúc Thị D số tiền 6.000.000 đồng. Chị D yêu cầu bị cáo bồi thường tiếp bằng toàn bộ số tài sản là vật chứng đã thu giữ của bị cáo gồm: 01 chiếc điện thoại Iphone 7 màu vàng, đã qua sử dụng, không có sim; 01 nhẫn tròn kim loại màu vàng, bên trong nhẫn có khắc chữ 02 chỉ 9999 Xuân Trường và số tiền 3.700.000 đồng. Ngoài ra chị D không yêu cầu bị cáo bồi thường khoản nào khác. Bị cáo và đại diện hợp pháp cho bị cáo cũng nhất trí với yêu cầu của bị hại nên cần chấp nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo; đại diện hợp pháp cho bị cáo và bị hại: Trả cho bị hại là chị Khúc Thị D được quyền sở hữu số tài sản gồm: 01 chiếc điện thoại Iphone 7 màu vàng, đã qua sử dụng, không có sim; 01 nhẫn tròn kim loại màu vàng, bên trong nhẫn có khắc chữ 02 chỉ 9999 Xuân Trường; 01 dây nịt màu vàng và số tiền 3.700.000 đồng là phù hợp với các Điều 47, 48, 106 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự,

[8] Đối với anh Trần Thế Th và chị Cao Thị Ph: Kết quả điều tra xác định khi H đến mua của anh Th chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 7 màu vàng; mua của chị Ph 01 chiếc nhẫn vàng loại 02 chỉ và 01 dây chuyền bạc, anh Th và chị Ph không biết số tiền H dùng để mua những tài sản trên là do H trộm cắp mà có. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình không xử lý đối với anh Th và chị Ph. Đối với 01 dây chuyền bạc, ngày 22/11/2020, H

khai nhận đã bán cho một người đàn ông không quen biết, không tên tuổi, địa chỉ. Ngoài lời khai của H không còn tài liệu chứng cứ nào khác, xác định được người đã mua dây chuyền của H. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình không có căn cứ để thu giữ đối với chiếc dây chuyền.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, các Điều 50, 90, 91, 101 và Điều 65 Bộ luật hình sự,

Xử phạt bị cáo Phạm Văn H 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Phạm Văn H cho Ủy ban nhân dân xã Tân Tiến, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Toà án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

2. Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng : Áp dụng các Điều 47, 48, 106 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự,

Chấp nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo; đại diện hợp pháp cho bị cáo và bị hại: Trả cho bị hại là chị Khúc Thị D được quyền sở hữu số tài sản là vật chứng gồm: 01 chiếc điện thoại Iphone 7 màu vàng, đã qua sử dụng, không có sim; 01 nhẫn tròn kim loại màu vàng, bên trong nhẫn có khắc chữ 02 chỉ 9999 Xuân Trường; 01 dây nịt màu vàng và số tiền 3.700.000 đồng (Ba triệu bảy trăm nghìn đồng).

Vật chứng trên đang được chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện và chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình ngày 29/3/2021.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án

Bị cáo Phạm Văn H phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị cáo, người bào chữa cho bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện Hưng Hà;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Công an huyện Hưng Hà;
- Chi cục THADS H.Hưng Hà;
- Người TGTG khác;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thế Hùng

